

Số: 88 /2016/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 29 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt Đề án Thành lập, quản lý Quỹ Phòng, chống
thiên tai tỉnh Bình Định**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản Quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Nghị định số 66/2014/NĐ-CP ngày 15/8/2014 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Nghị quyết số 41/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII kỳ họp thứ 3 về Đề án thành lập, quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Bình Định;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT (cơ quan Thường trực Ban chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và tìm kiếm cứu nạn tỉnh).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án Thành lập, quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Bình Định.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và PTNT (cơ quan Thường trực Ban chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và tìm kiếm cứu nạn tỉnh) chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09 tháng 01 năm 2017.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở Nông nghiệp và PTNT, Tài chính, Nội vụ, Tư pháp; Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVPNN;
- Lưu: VT, K13 (63b)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Châu

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐỀ ÁN

Thành lập, quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Bình Định
(Kèm theo Quyết định số **88** /2016/QĐ-UBND ngày **29**/12/2016 của UBND tỉnh)

Phần I

CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT THÀNH LẬP QUỸ

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

1. Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013.
2. Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai.
3. Nghị định số 66/2014/NĐ-CP ngày 15/8/2014 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phòng, chống thiên tai.
4. Nghị quyết số 41/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII kỳ họp thứ 3 về Đề án thành lập, quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Bình Định.

II. SỰ CẦN THIẾT THÀNH LẬP QUỸ

Với đặc điểm địa hình và khí hậu, Bình Định thường xuyên chịu tác động khắc nghiệt của các loại hình thiên tai, chủ yếu là bão, lũ lụt và hạn hán. Trong những năm gần đây, do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, diễn biến thiên tai tại Bình Định ngày càng cực đoan, khó lường; bão, mưa lũ xuất hiện bất thường, tần suất tăng, phạm vi rộng; khô hạn, nắng nóng kéo dài gây nhiều thiệt hại về người và tài sản.

Quỹ Phòng chống thiên tai tỉnh huy động nguồn vốn ngoài ngân sách Nhà nước (bắt buộc, tự nguyện, viện trợ, tài trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước) để hỗ trợ các hoạt động phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai, hướng đến mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh bền vững.

Vì vậy thành lập Quỹ Phòng chống thiên tai tỉnh Bình Định là rất cần thiết.

Phần II

THÀNH LẬP QUỸ

I. TÊN GỌI, ĐỊA VỊ PHÁP LÝ, MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG

1. Tên gọi của Quỹ: Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Bình Định.
2. Địa vị pháp lý của Quỹ:
 - a) Quỹ do Ủy ban Nhân dân tỉnh thành lập và quản lý.

b) Quỹ có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Bình Định theo quy định của pháp luật.

c) Cơ quan quản lý Quỹ: ủy thác cho Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh thực hiện.

3. Mục đích thành lập:

a) Huy động các nguồn lực của xã hội để hỗ trợ cho các hoạt động phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh và các địa bàn khác theo sự điều động của Thủ tướng Chính phủ.

b) Nâng cao nhận thức và trách nhiệm đối với công tác phòng, chống giảm nhẹ thiên tai của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

c) Nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý các hoạt động phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn tỉnh.

4. Nguyên tắc hoạt động:

a) Quỹ hoạt động không vì mục đích lợi nhuận, đảm bảo đúng mục đích, kịp thời, công khai, minh bạch, công bằng và hiệu quả.

b) Quỹ hỗ trợ cho các hoạt động phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn tỉnh.

c) Quỹ được điều chuyển hỗ trợ các địa phương khác (ngoài tỉnh) bị thiệt hại do thiên tai.

II. CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

1. Chức năng:

Tiếp nhận, quản lý kinh phí đóng góp của các tổ chức và cá nhân cư trú trên địa bàn tỉnh theo quy định và các khoản đóng góp tự nguyện của các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước.

Cấp phát kinh phí từ Quỹ chi cho hoạt động phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả của thiên tai, hạn chế thấp nhất những thiệt hại về người và tài sản theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

2. Nhiệm vụ

a) Lập, trình cấp thẩm quyền phê duyệt, thông báo kế hoạch thu Quỹ trên địa bàn tỉnh theo quy định của UBND tỉnh Bình Định.

b) Tiếp nhận và quản lý các khoản đóng góp bắt buộc từ các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong tỉnh; tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế đang hoạt động hoặc tham gia phòng, chống thiên tai tại tỉnh Bình Định; các khoản tài trợ, đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

c) Tham mưu Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh trình UBND tỉnh quyết định mức chi và nội dung chi cho các đối tượng theo quy định.

d) Thực hiện hỗ trợ các hoạt động phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn tỉnh hoặc hỗ trợ các địa phương khác theo quy định.

đ) Thực hiện các quy định của pháp luật về thống kê, kế toán, kiểm toán.

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch UBND tỉnh giao.

3. Quyền hạn

a) Quản lý và thực hiện việc chi Quỹ theo quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh.

b) Công khai kết quả thu, danh sách và mức thu đối với từng cơ quan, tổ chức, đơn vị và từng huyện, thị xã, thành phố.

c) Cung cấp thông tin về Quỹ cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức Hội có liên quan để phục vụ công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật.

d) Tham mưu cấp thẩm quyền quyết định việc đình chỉ, thu hồi kinh phí đã cấp khi phát hiện tổ chức, hộ gia đình, cá nhân vi phạm cam kết về sử dụng kinh phí hoặc vi phạm các quy định khác của pháp luật liên quan.

đ) Tham mưu cấp thẩm quyền quyết định việc miễn, giảm, tạm hoãn và thời hạn được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 94/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

e) Từ chối mọi yêu cầu của các tổ chức hoặc cá nhân về việc cung cấp thông tin và các nguồn lực khác của Quỹ nếu yêu cầu đó trái với quy định của pháp luật.

g) Được tham gia làm việc với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước phù hợp với quy định của pháp luật để kêu gọi, thu hút và tiếp nhận tài trợ vốn bổ sung cho Quỹ.

h) Kiến nghị với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ban hành, bổ sung, sửa đổi các quy định về đối tượng, hoạt động được hỗ trợ từ Quỹ.

III. CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY

Cơ cấu tổ chức bộ máy của Quỹ gồm có: Hội đồng quản lý Quỹ (viết tắt là Hội đồng), Ban Kiểm soát, và ủy thác cho Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh thực hiện nhiệm vụ của Cơ quan quản lý Quỹ.

1. Hội đồng quản lý Quỹ: gồm 10 thành viên, do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập, làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và nhiệm kỳ các thành viên Hội đồng không quá 05 năm; gồm: Chủ tịch Hội đồng là Phó Chủ tịch UBND tỉnh; Phó Chủ tịch Hội đồng là Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT; Ủy viên thường trực Hội đồng là Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT phụ trách thủy lợi; Các ủy viên Hội đồng là đại diện lãnh đạo của các sở, ngành Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động – Thương binh và Xã hội, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Cục Thuế tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh, và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

2. Ban Kiểm soát Quỹ: Có 03 thành viên, giúp Hội đồng giám sát hoạt động Cơ quan quản lý Quỹ. Ban Kiểm soát làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát không quá 05 năm. Trưởng Ban Kiểm soát là đại diện Sở Tài chính, Phó trưởng Ban Kiểm soát là Trưởng phòng Kế hoạch tài

chính Sở Nông nghiệp và PTNT, Ủy viên Ban Kiểm soát là đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

3. Cơ quan quản lý Quỹ: ủy thác cho Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh.

IV. KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG, PHỤ CẤP KIÊM NHIỆM, CHẾ ĐỘ LƯƠNG, PHỤ CẤP CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ QUỸ PCTT

Nguồn lực, kinh phí hoạt động bộ máy quản lý Quỹ cấp tỉnh do ngân sách tỉnh đảm bảo theo quy định hiện hành; hàng năm ngân sách cấp huyện dành một khoản kinh phí nhất định để hỗ trợ cho việc thực hiện thu Quỹ trên địa bàn; không sử dụng Quỹ chi cho bộ máy quản lý Quỹ (trừ cấp xã theo quy định tại khoản 2, điều 9, Nghị định số 94/2014/NĐ-CP của Chính phủ).

Phí ủy thác cho Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh thực hiện nhiệm vụ của Cơ quan quản lý Quỹ là 1% tổng số tiền thực thu. Nguồn trả phí ủy thác được sử dụng từ nguồn lãi tiền gửi ngân hàng của Quỹ hoặc ngân sách tỉnh cấp.

Phần III QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG QUỸ

I. ĐỐI TƯỢNG VÀ MỨC ĐÓNG GÓP

1. Các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập

Mức đóng góp bắt buộc một năm là hai phần vạn trên tổng giá trị tài sản hiện có tại Việt Nam theo báo cáo tài chính hàng năm nhưng tối thiểu 500 nghìn đồng, tối đa 100 triệu đồng và được hạch toán vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Công dân Việt Nam từ đủ 18 tuổi đến hết tuổi lao động theo quy định của pháp luật về lao động đóng góp như sau:

a) Cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, tổ chức, lực lượng vũ trang hưởng lương, cán bộ quản lý trong các doanh nghiệp nhà nước đóng 1 ngày lương/người/năm theo mức lương cơ bản sau khi trừ các khoản thuế, bảo hiểm phải nộp;

b) Người lao động trong các doanh nghiệp đóng 1 ngày lương/người/năm theo mức lương tối thiểu vùng;

c) Người lao động khác, trừ các đối tượng đã được quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản này, đóng 15.000 đồng/người/năm.

3. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia đóng góp tự nguyện cho Quỹ.

4. Các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập và cá nhân theo quy định trên có nghĩa vụ đóng góp cho Quỹ.

II. ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC MIỄN, GIẢM, TẠM HOÃN ĐÓNG GÓP

1. Đối tượng được miễn đóng góp Quỹ:

a) Thương binh, bệnh binh và những người được hưởng chính sách như thương binh;

b) Cha đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng của liệt sĩ;

c) Quân nhân làm nghĩa vụ trong lực lượng vũ trang, hạ sĩ quan, chiến sĩ phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân đang hưởng phụ cấp sinh hoạt phí;

d) Sinh viên, học sinh đang theo học tập trung, dài hạn tại các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học, Dạy nghề;

đ) Người khuyết tật hoặc bị suy giảm khả năng lao động từ 21% trở lên; người mắc bệnh hiểm nghèo có chứng nhận của bệnh viện từ cấp huyện trở lên;

e) Người đang trong giai đoạn thất nghiệp hoặc không có việc làm từ 6 tháng trong 01 năm trở lên;

f) Thành viên hộ gia đình thuộc diện nghèo hoặc cận nghèo; thành viên thuộc hộ gia đình ở vùng cao, vùng sâu, vùng xa; thành viên thuộc hộ gia đình bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh, cháy nổ, tai nạn;

g) Hợp tác xã không có nguồn thu;

h) Tổ chức kinh tế hạch toán độc lập trong năm bị thiệt hại do thiên tai gây ra về tài sản, nhà xưởng, thiết bị, phải tu sửa, mua sắm với giá trị lớn hơn hai phần vạn tổng giá trị tài sản của tổ chức hoặc phải ngừng sản xuất kinh doanh từ 05 ngày trở lên.

2. Đối tượng được giảm, tạm hoãn đóng góp:

Tổ chức kinh tế hạch toán độc lập được miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp thì được xem xét giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ.

III. THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH MIỄN, GIẢM, TẠM HOÃN VÀ THỜI GIAN ĐƯỢC MIỄN, GIẢM, TẠM HOÃN ĐÓNG GÓP

1. UBND tỉnh quyết định miễn, giảm, tạm hoãn đối với các đối tượng được nêu trên.

2. Việc xét miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ được tiến hành mỗi năm một lần vào thời điểm giao chỉ tiêu kế hoạch thu Quỹ.

UBND cấp huyện tổ chức xét mức và thời gian miễn, tạm hoãn cho các đối tượng được nêu trên, tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Trường hợp miễn, giảm, tạm hoãn do thiệt hại thiên tai, tổ chức, cá nhân phải báo cáo thiệt hại có xác nhận của chính quyền địa phương gửi *Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh* để tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét, quyết định. Nếu đã nộp tiền vào Quỹ, mà sau đó được xét miễn, giảm, tạm hoãn thì số tiền đã nộp được trừ vào số tiền đóng góp lần sau.

UBND cấp xã có trách nhiệm thông báo đến các đối tượng được xét miễn, giảm, tạm hoãn nộp Quỹ sau khi có quyết định của UBND tỉnh.

3. Các tổ chức hạch toán kinh tế độc lập trong quá trình hoạt động kinh doanh gặp khó khăn, thua lỗ xin giảm tiền nộp Quỹ, phải nộp báo cáo tài chính

năm có xác nhận của cơ quan thuế cho Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh để tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

IV. QUẢN LÝ THU VÀ KẾ HOẠCH THU - NỘP QUỸ

1. Quản lý thu Quỹ

a) UBND tỉnh ủy quyền cho:

- Cục Thuế tỉnh, Chi cục thuế cấp huyện chịu trách nhiệm thu Quỹ đối với các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập thuộc phạm vi quản lý và chuyển vào tài khoản của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh;

- Thủ trưởng cơ quan, tổ chức có trách nhiệm thu của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, cán bộ, nhân viên trong lực lượng vũ trang thuộc phạm vi quản lý và chuyển vào tài khoản của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh;

- UBND cấp xã chịu trách nhiệm thu Quỹ đối với các đối tượng lao động khác trên địa bàn và chuyển vào tài khoản của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh. Việc thu bằng tiền mặt phải có chứng từ theo mẫu của Bộ Tài chính.

b) Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh phối hợp Cục Thuế tỉnh để in ấn, cấp phát, quản lý sử dụng biên lai thu cho UBND cấp xã.

2. Kế hoạch thu Quỹ

a) Tháng 10 hằng năm, Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh tham mưu UBND tỉnh hướng dẫn Cục Thuế tỉnh, Chi cục thuế cấp huyện, UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức xây dựng kế hoạch thu Quỹ, báo cáo UBND tỉnh qua Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh;

b) Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh tổng hợp, xây dựng kế hoạch thu Quỹ của tỉnh trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

c) Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh có trách nhiệm thông báo kế hoạch thu, nộp Quỹ đến Cục thuế tỉnh, Chi cục thuế cấp huyện, UBND cấp xã, các cơ quan, tổ chức để thực hiện.

3. Thu – Nộp Quỹ

a) Đối với các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập:

- Cục Thuế tỉnh chịu trách nhiệm cung cấp thông tin liên quan đến việc xác định mức thu Quỹ của các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập thuộc phạm vi quản lý cho Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh để lập sổ theo dõi và quản lý thu theo ủy quyền.

- Chi cục thuế cấp huyện cung cấp thông tin liên quan đến việc xác định mức thu Quỹ của các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập thuộc phạm vi quản lý cho Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh để lập sổ theo dõi và quản lý thu theo ủy quyền.

- Thủ trưởng tổ chức kinh tế hạch toán độc lập có trách nhiệm nộp vào Quỹ mức đóng góp theo quy định, chuyển vào tài khoản Chi cục thuế cấp huyện nếu tổ chức đóng thuế ở Chi cục thuế cấp huyện; chuyển vào tài khoản Cục Thuế tỉnh nếu tổ chức đóng thuế ở Cục Thuế tỉnh.

- Cục Thuế tỉnh tổng hợp mức đóng góp của các tổ chức kinh tế hạch toán

độc lập thuộc phạm vi quản lý, chuyển vào tài khoản Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh.

- Chi cục thuế cấp huyện tổng hợp mức đóng góp của các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập thuộc phạm vi quản lý, chuyển vào tài khoản Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh.

b) Đối với công dân:

- Thủ trưởng cơ quan, tổ chức cấp tỉnh có trách nhiệm thu của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, cán bộ, nhân viên trong lực lượng vũ trang thuộc phạm vi quản lý theo quy định và chuyển vào tài khoản của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh.

- Thủ trưởng cơ quan, tổ chức cấp huyện có trách nhiệm thu của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, cán bộ, nhân viên trong lực lượng vũ trang thuộc phạm vi quản lý theo quy định và chuyển vào tài khoản Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh.

- UBND cấp xã chịu trách nhiệm tổ chức lập sổ theo dõi và thu Quỹ của các đối tượng lao động khác trên địa bàn quản lý theo định mức quy định và chuyển vào tài khoản Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh.

4. Thời hạn nộp Quỹ

a) Đối với cá nhân nộp một lần trước ngày 30 tháng 05 hàng năm; đối với các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập nộp tối thiểu 50% số phải nộp trước 30 tháng 05 và số còn lại nộp trước 30 tháng 10 hàng năm.

Sau mỗi đợt thu Cục Thuế tỉnh, Chi cục Thuế cấp huyện, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, lực lượng vũ trang cấp tỉnh, cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã chuyển số tiền đã thu được về Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh.

b) Những tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng không nộp Quỹ theo quy định hoặc nộp chậm theo mốc thời gian, nộp không đúng tỷ lệ quy định sẽ bị các cơ quan chức năng xử lý theo quy định về xử phạt vi phạm hành chính về phòng, chống thiên tai.

V. NỘI DUNG CHI

1. Quỹ dùng để chi hỗ trợ cho các hoạt động phòng chống thiên tai:

a) Cứu trợ, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai: Cứu trợ khẩn cấp về lương thực, nước uống, thuốc chữa bệnh và các nhu cầu cấp thiết khác cho đối tượng bị thiệt hại do thiên tai; hỗ trợ tu sửa nhà ở, cơ sở y tế, trường học, xử lý vệ sinh môi trường vùng thiên tai, tu sửa nhà sơ tán phòng tránh thiên tai hoặc tu sửa khẩn cấp công trình phòng chống thiên tai có giá trị nhỏ hơn 01 tỷ đồng/01 công trình;

b) Hỗ trợ các hoạt động ứng phó với thiên tai: Sơ tán dân khỏi nơi nguy hiểm; chăm sóc y tế; thực phẩm, nước uống cho người dân nơi sơ tán đến; hỗ trợ quan trắc, thông tin, thông báo, cảnh báo, báo động thiên tai tại cộng đồng;

c) Hỗ trợ hoạt động phòng ngừa: Phổ biến, tuyên truyền kiến thức pháp luật, lập kế hoạch, phương án và diễn tập phòng chống thiên tai cấp xã.

2. Hỗ trợ chi thù lao cho người trực tiếp đi thu và các chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu Quỹ PCTT tại cấp xã nhưng không vượt quá 5% số thu thực tế hàng năm trên địa bàn xã.

3. Được điều chuyển để hỗ trợ các địa phương khác bị thiệt hại do thiên tai vượt quá khả năng khắc phục của địa phương.

VI. THẨM QUYỀN CHI QUỸ

1. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm chỉ đạo tổng hợp thiệt hại và nhu cầu hỗ trợ của UBND cấp huyện, các cơ quan, tổ chức và có Nghị quyết trình UBND tỉnh quyết định chi hỗ trợ cho các hoạt động phòng chống thiên tai.

2. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định mức chi và nội dung chi cho các đối tượng theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng.

3. Căn cứ vào số thu Quỹ thực tế, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định xuất Quỹ hỗ trợ cho các địa phương và các tổ chức, cơ quan trong tỉnh.

VII. THANH TRA, GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG QUỸ

1. Cơ quan quản lý Quỹ có trách nhiệm đôn đốc các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện nghiêm túc trách nhiệm, nghĩa vụ nộp Quỹ theo đúng quy định.

2. Quỹ chịu sự kiểm tra, thanh tra, kiểm toán của các cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật.

3. Các tổ chức Hội có liên quan đến Quỹ PCTT được quyền yêu cầu cung cấp thông tin về Quỹ và thực hiện quyền giám sát thông qua các ý kiến, đề xuất, phản biện.

VIII. CÔNG KHAI NGUỒN THU, CHI QUỸ

1. Các cơ quan, tổ chức phải công khai danh sách thu, nộp Quỹ của cá nhân cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Hình thức công khai bằng văn bản thông báo, niêm yết tại đơn vị, công bố tại hội nghị cán bộ công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, đơn vị. Thời điểm công khai chậm nhất 30 ngày kể từ ngày hoàn thành công việc thu nộp.

2. UBND cấp xã phải công khai danh sách kết quả đã thu, nộp Quỹ trên địa bàn xã, tổng hợp kinh phí được cấp cho công tác phòng, chống thiên tai và nội dung chi. Hình thức công khai: Báo cáo giải trình công khai tại cuộc họp tổng kết hàng năm, niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, trụ sở thôn và thông báo trên phương tiện truyền thanh của xã.

3. Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh công khai kết quả thu, danh sách và mức thu đối với từng cơ quan, tổ chức, đơn vị và từng huyện; báo cáo quyết toán thu chi; nội dung chi theo địa bàn cấp huyện. Hình thức công khai: Niêm yết tại trụ sở Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh, thông báo bằng văn bản tới các cơ quan, tổ chức, UBND cấp huyện và công khai trên Website của Sở Nông nghiệp và PTNT.

Phần IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Bình Định tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ Quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh xây dựng và trình Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt kế hoạch hoạt động hàng năm của Quỹ.

4. Phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra hoạt động việc quản lý thu, chi Quỹ của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh.

II. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tham mưu UBND tỉnh quyết định thành lập Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Bình Định, ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Quỹ PCTT theo đúng trình tự, thủ tục quy định.

III. Sở Tài chính

1. Tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí từ ngân sách tỉnh hàng năm đảm bảo cho hoạt động bộ máy quản lý Quỹ cấp tỉnh, hướng dẫn ngân sách cấp huyện bố trí kinh phí cho hoạt động kiểm tra, đôn đốc thu và báo cáo kết quả thu – chi nhiệm vụ của Quỹ PCTT tại huyện (trừ cấp xã theo quy định tại khoản 2, Điều 9, Nghị định số 94/2014/NĐ-CP.

2. Kiểm tra, giám sát về tài chính của Quỹ theo chức năng, nhiệm vụ quản lý Nhà nước được UBND tỉnh giao;

3. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh tham mưu cho UBND tỉnh lập kế hoạch thu, chi Quỹ phòng chống thiên tai hàng năm.

4. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh thực hiện chế độ quản lý và sử dụng nguồn tài chính của Quỹ.

IV. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài chính xây dựng kế hoạch hướng dẫn Quỹ đầu tư phát triển tỉnh tham mưu UBND tỉnh xây dựng kế hoạch thu Quỹ.

V. Các sở, ban, ngành có liên quan

1. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Bảo Hiểm xã hội tỉnh, Cục Thuế tỉnh và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh cử đại diện lãnh đạo tham gia Hội đồng quản lý quỹ, tham gia giám sát hoạt động Quỹ.

3. Cục Thuế tỉnh Bình Định cung cấp thông tin về hoạt động kinh doanh và xác định số thu Quỹ của các tổ chức hạch toán kinh tế độc lập trên địa bàn tỉnh do Cục Thuế quản lý cho Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh để xây dựng kế hoạch và quản lý thu, nộp Quỹ theo quy định.

Chỉ đạo Chi cục Thuế cấp huyện cung cấp thông tin về hoạt động kinh doanh và xác định số thu Quỹ của các tổ chức hạch toán kinh tế độc lập tại các

địa phương cho Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh để xây dựng kế hoạch và quản lý thu, nộp Quỹ theo quy định.

4. Bảo hiểm xã hội tỉnh chỉ đạo Bảo hiểm xã hội cấp huyện cung cấp thông tin về số lượng công chức, viên chức, người lao động đóng bảo hiểm trong các cơ quan, doanh nghiệp cho Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh để xây dựng kế hoạch và quản lý thu, nộp Quỹ theo quy định.

VII. Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã

1. Có trách nhiệm chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc thu, nộp, quản lý Quỹ tại địa phương theo quy định tại Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ sau khi Đề án này được UBND tỉnh phê duyệt.

2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ Quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai.

3. Tổ chức triển khai các hoạt động của Quỹ tại huyện, xã khi có quyết định thành lập Quỹ.

VIII. Các Sở, Ngành liên quan khác

1. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai.

2. Tổ chức thu, nộp Quỹ theo quy định tại Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ khi có quyết định thành lập Quỹ PCTT tỉnh.

IX. Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh

Tổ chức thực hiện việc thu, chi Quỹ theo chỉ đạo của UBND tỉnh và chịu trách nhiệm thanh quyết toán, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ ủy thác thu, chi theo quy định.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Châu